

Số: 161/KH-UBND

Đồng Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới Giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Đồng Nguyên

Căn cứ Nghị quyết số 28/2021/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

UBND phường Đồng Nguyên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Đồng Nguyên như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của phường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Phần đầu đến năm 2030 đạt 70% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường có lãnh đạo là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 60% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 30% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2026 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hoà nhập cộng đồng.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 30/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 55 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 50 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2030.

đ) Trong lĩnh vực giáo dục và đạo tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái hoàn thành giáo dục tiểu học đạt 100% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 50% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 30% vào năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt từ 20% vào năm 2030.

e) Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu 80% vào năm 2030 người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2026 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2026 trở đi phấn đấu 100% mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì thực hiện chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về

bình đẳng giới hàng tháng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong hệ thống chính trị trong việc bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý và thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

b) Rà soát và đề xuất chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

c) Xây dựng và phát triển các hoạt động trong kế hoạch nhằm thúc đẩy công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới. Hằng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12.

đ) Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của phường.

e) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính ngân sách địa phương, cấp trên hỗ trợ và nguồn vốn huy động (nếu có), chủ động đề xuất ngành chức năng hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ, tài chính, chuyên môn để triển khai thực hiện lĩnh vực bình đẳng giới tại địa phương.

2. Giải pháp thực hiện

a) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 1

- Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ nhằm bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo tỷ lệ theo quy định; bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ

lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

b) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2

- Phối hợp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới (*trong đó có đối tượng là lao động nữ*).

- Phối hợp tuyên truyền, thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (*ưu tiên ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ*); nâng cao chất lượng tuyên truyền thông tin về hoạt động tuyển dụng của doanh nghiệp về việc làm, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

- Mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội; thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp.

- Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế (*như các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách*), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh. Cụ thể hoá, triển khai các chính sách về tăng cường sự tham gia của phụ nữ đối với phát triển kinh tế-xã hội. Tăng cường kêu gọi các dự án kinh tế hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ khó khăn; phát triển các mô hình kinh tế trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển các biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ ở nông thôn.

- Tham mưu đề xuất và triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (*ưu tiên ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ*); thống kê dữ liệu thị trường lao động, đào tạo nghề có tách biệt giới.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện để cán bộ nữ phát huy vai trò của mình trong các lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng, được tiếp cận khoa học, kỹ thuật mới và công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng lực từ các nguồn lực.

- Tăng cường tham gia các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho phụ nữ có nhu cầu thành lập doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng, cách thức quản lý, kinh doanh, phát triển các ngành nghề tiểu thủ-công nghiệp, chế biến nông sản, sản

xuất hàng tiêu dùng cũng như phát triển các dịch vụ sản xuất và đời sống dân cư ở nông thôn; hỗ trợ phụ nữ khởi sự doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm đảm bảo tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.

c) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 3

- Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên nhằm tạo sự thay đổi nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới trong nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng về phòng ngừa bạo lực gia đình và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Hàng năm tổ chức phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15 tháng 11 đến 15 tháng 12 phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị, doanh nghiệp.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: tham gia tập huấn lớp đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Thiết lập các đường dây nóng hỗ trợ bảo vệ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.

- Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương.

d) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 4

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sỹ. Tăng cường chất lượng dịch vụ y tế và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em-kế hoạch hoá gia đình.

- Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các cơ sở y tế tư nhân, phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân nhằm xoá bỏ tư tưởng định kiến giới, phân biệt đối xử giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy của xã hội do mất cân bằng giới tính; khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

- Vận động phụ nữ mang thai chủ động đến cơ sở y tế khám, theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho thai nhi và đến sinh tại cơ sở y tế.

- Tuyên truyền vận động nam giới tham gia vào việc thực hiện các biện pháp

kế hoạch hoá gia đình; mở rộng các hoạt động tuyên truyền về sức khoẻ sinh sản, tình dục, tránh thai an toàn đối với người chưa thành niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản-kế hoạch hoá gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khoẻ định kỳ và cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ.

d) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 5

- Rà soát tình hình học sinh các bậc Tiểu học và Trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động trẻ em tham gia duy trì sĩ số và chất lượng học tập.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, ngày ăn, công trình vệ sinh, cấp nước cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo huy động tối đa trẻ em đi học, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng học tập.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, trình độ lý luận chính trị. Đưa nội dung về giới vào chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý; lồng ghép nội dung về giới vào các bài giảng trong các trường Tiểu học, Trung học cơ sở.

- Khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ.

e) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 6

Tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Cập nhật chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới góp phần xoá bỏ các quan niệm, tư tưởng lạc hậu, định kiến giới.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các ban ngành, hội đoàn thể, cơ quan, đơn vị; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá-Xã hội phường

- Rà soát các chính sách, quy định của trung ương, tỉnh để hướng dẫn hoặc đề

xuất tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan Nhà nước; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của phường.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch đưa đi đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

- Chủ động phối hợp với các ngành liên quan trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên. Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản-kế hoạch hoá gia đình.

- Chủ trì và phối hợp với các ban, ngành xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2026-2030, đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào truyền thông, giảng dạy tại các cấp học phù hợp điều kiện thực tiễn; tích cực chỉ đạo triển khai việc rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu đến trường của trẻ em trai và trẻ em gái; định kỳ hàng năm tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về giới, giới tính, bình đẳng giới; lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương.

- Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hoá. Thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Tăng cường công tác quản lý các sản phẩm văn hoá, hoạt động vui chơi giải trí đảm bảo bình đẳng giới, cung cấp kiến thức nhằm nâng cao vai trò của các thành viên trong gia đình trong việc thực hiện bình đẳng giới. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục; tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động thông tin về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục người dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án có liên quan nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn.

2. Phòng Tài chính phường

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm, hằng năm của phường để thực hiện; đồng thời tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Tham gia tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược và Kế hoạch này. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về bình đẳng giới. Nêu gương những tập thể, cá nhân điển hình trong hoạt động bình đẳng giới; đồng thời phê phán các hành vi đối xử, phân biệt giới, bất bình đẳng giới.

5. Trạm y tế phường

Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch hoạt động của ngành; thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026-2030; chủ động để phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên. Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản-kế hoạch hoá gia đình.

6. Công an phường

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến bạo lực gia đình, bạo lực giới, phân biệt giới; quấy rối, xâm hại phụ nữ, trẻ em; mua bán người; triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường.

7. Các Trường học trên địa bàn phường

Chủ trì và phối hợp với ban, ngành, đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2026-2030 đưa nội dung giáo dục về giới tính, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào truyền thông, giảng dạy tại các cấp học phù hợp điều kiện thực tiễn; tích cực chỉ đạo triển khai việc rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu

đến trường của trẻ em trai và trẻ em gái; định kỳ hàng năm, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về giới, giới tính, bình đẳng giới; lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội phường

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch; phân tích dữ liệu về giới trong hệ thống cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ thuộc trách nhiệm của đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong Nhân dân. Tổ chức giám sát việc thực hiện Kế hoạch; chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Đồng Nguyên. Đề nghị các ban, ngành, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Văn hoá-Xã hội trước ngày 25/11 hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) để phòng Văn hoá-Xã hội tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TTĐU, TT.HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT phường;
- UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH phường;
- Công an phường;
- Trạm y tế phường;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;
- Các Trường học trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXXH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Quang Huy